TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HSST
Ngày 18- 4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lò Văn Ơn

Ông: Lường Văn Hịa

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà**: Bà Nhữ Thị Thanh Nhàn, Kiểm sát viên

Trong ngày 18/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2018/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXXST-HS ngày 04/4/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Tòng Văn L; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1975, tại Điện Biên.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Bản X, xã Phu L, huyện Điện B, tỉnh Điện B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn S - SN 1954 và con bà Lò Thị H - SN 1956; có vợ Lò Thị Ph - SN 1975; có 02 con: con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: sử dụng ma túy từ năm 2013; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 14/12/2017 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có nghĩa vụ liên quan: Lò Văn Th - SN 1980

Trú tại: Bản Na H, xã Phu L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/12/2017, Tòng Văn L đi bộ từ nhà đến khu vực rừng thuộc bản X, xã Phu L, huyện Đ B để đi mua heroine về để sử dụng và bán lẻ. Tại đây L đã gặp và mua được 01 gói heroine gói bằng nilon màu trắng được hơ lửa hàn kín với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 50 tuổi không rõ tên, địa chỉ. Mua xong, L mang gói heroine về nhà lấy ra một ít sử dụng bằng hình thưc chích, số còn lại L cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. Khoảng 21 giờ cùng ngày khi L đang ở gầm sàn nhà mình thì có Lò Văn Th sinh năm 1980 trú tại bản Na H, xã Phu L, huyện Đ B đến hỏi mua 50.000 đồng heroine, L đã lấy gói heroine cấu một ít rồi dùng mảnh nilon màu trắng gói lại đưa cho Th, số heroine còn lại L gói lại lấy bật lửa hàn kín rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. Th sau khi mua được heroine đã mang ra đường bản X, xã Phu L sử dụng hết. Đến 23 giờ ngày 13/12/2017 khi L đang ở dưới gầm sàn nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ B phối hợp với Công an xã Ph L và Đồn biên phòng Cửa khẩu Huổi Puốc kiểm tra bắt quả tang thu giữ tại túi quần L đang mặc 01 gói nghi heroine cùng số tiền 50.000 đồng L bán ma túy cho Th mà có.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 17 giờ 00 phút ngày 14/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã xác định: Số vật chứng thu giữ Tòng Văn L có khối lượng là 0,68 gam, trích mẫu gửi giám định 0,11 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 255/GĐ-PC54 ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Số mẫu vật gửi giám định thu giữ của Tòng Văn L là heroine. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 61/QĐ-VKS-HS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 194 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, Điều 7 BLHS năm 2015; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Tòng Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999

Căn cứ Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,68 gam heroine, đã trích mẫu gửi giám định 0,11 gam không hoàn lại mẫu, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 /BLTTHS năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về

Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ -TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính Phủ, đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Do cần có ma túy để sử dụng và bản lẻ kiếm lời nên bị cáo đã đi mua hêroine về để sử dụng và đã bán trái phép cho người khác thu lời bất chính 50.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 13/12/2017 bị cáo có hành vi bán trái phép 01 gói heroine cho Lò Văn Th còn tàng trữ 0,68 gam heroine với mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn L đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể Nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã bán trái phép 01 gói heroine cho Lò Văn Th còn tàng trữ 0,68 gam heroine với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khối lượng heroine thuộc khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 với mức hình phạt bị cáo phải chịu từ 02 đến 07 năm tù.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tòng Văn L sinh ra và lớn lên tại Điện Biên không đi học ở nhà cùng gia đình. Đến năm 1993 xây dựng gia đình với Lò Thị Ph và có 02 người con, Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2013. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Tòng Văn S được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 theo quy định có lợi cho người phạm tội tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, Điều 7 BLHS năm 2015

Về nguồn gốc số heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc H' Mông không biết tên, địa chỉ tại khu vực rừng thuộc bản X, xã Phu L, huyện Điện Biên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét. Về số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo công nhận do bán ma túy cho Lò Vân Th mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, lại là người nghiện nguồn thu nhập chính nhờ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,68 gam heroine, đã trích mẫu gửi giám định 0,11 gam không hoàn lại mẫu. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: HĐXX miễn án phí cho bị cáo

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn L phạm tội: "Mua bán phép chất ma túy".

Áp dụng Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, Điều 7 BLHS năm 2015; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017: Xử phạt bị cáo: 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 14/12/2017.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,68 gam heroine, đã trích mẫu gửi giám định 0,11 gam không hoàn lại mẫu. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên hồi 14 giờ 00 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018)

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 1
8/4/2018.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Phòng HSNVCA T Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Điện Biên, THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM **HỘI THẨM** **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà